

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND - NN

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

V/v tổng hợp số liệu phục
vụ kế hoạch thanh tra của
Thanh tra Chính phủ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Định tại Văn bản số 941/UBND-KT ngày 05/02/2024 về việc tổng hợp, báo cáo số liệu phục vụ kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ (kèm theo văn bản số 979/BNN-ĐĐ ngày 02/02/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT); theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định tại Văn bản số 416/SNN-TL ngày 06/02/2024 về việc tổng hợp số liệu phục vụ kế hoạch thanh tra của Thanh tra Chính phủ;

Qua rà soát, tổng hợp các công trình đê, kè xây dựng trên địa bàn, UBND huyện báo cáo tổng hợp số liệu từ năm 2018-2023, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp tình hình đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa đê điều trên địa bàn huyện từ năm 2018-2023: Có tổng chiều dài: **19.421m**, tổng kinh phí thực hiện là: **153.187 triệu đồng**.

(Cụ thể từng danh mục công trình theo Phụ lục I gửi kèm)

2. Riêng các dự án/công trình được đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ củng cố, nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 667/QĐ-TTg ngày 27/5/2009, số 923/QĐ-TTg ngày 28/6/2017 trên địa bàn huyện không có thực hiện.

3. Về thống kê chi tiết các vi phạm pháp luật về đê điều từ năm 2018-2023: Trên địa bàn huyện không có các vi phạm pháp luật về đê điều.

UBND huyện đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định xem xét tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Xuân);
- Phòng NN&PTNT huyện;
- CVP, PCVP KT;
- Lưu: VT, K1.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

Phụ lục I
TỔNG HỢP VỀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, TU BỔ, NÂNG CẤP VÀ KIÊN CỐ HÓA ĐÊ ĐIỀU
(Giai đoạn từ 01/01/2018 đến 31/12/2023)

(Kèm theo Văn bản số /UBND-NN ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Tuy Phước)

TT	Tên dự án/Công trình	Số Quyết định phê duyệt Dự án/Báo cáo KTKT	Cấp quyết định đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư xây dựng	Nhiệm vụ của Dự án/Công trình	Quy mô Dự án/Công trình (thông số chính) chiều dài: m	Nguồn vốn (triệu đồng)					Tỷ lệ giải ngân hàng năm so với KH vốn giao	Tiến độ kế hoạch	Tiến độ thực tế	Giá trị thanh toán (tr.đồng)
								Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán (tr.đồng)	Vốn vay	TW	Tỉnh	Huyện				
I	NĂM 2018						4.146	44.119			19.641	24.478	44.119			44.119
1	Đê sông Gò Chàm (đoạn bờ Nam hạ lưu cầu ông Quế)	122/QĐ-SKHĐT; 05/06/2018 của Sở Kế hoạch Đầu tư	UBND tỉnh BĐ	UBND huyện	Xã Phước Hưng	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	634	6.793			5.145	1.648	6.793	2018-2020	2018-2020	6.793
2	Kè và đập dâng Mỹ Cang, Phước Sơn	1917/QĐ-UBND ngày 17/6/2019 của UBND tỉnh	UBND tỉnh BĐ	UBND huyện	Xã Phước Sơn	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	505,48	10.114			7.557	2.557	10.114	2018-2020	2018-2020	10.114
3	Gia cố đê thượng lưu ngăn mặn đập An Thuận	4063/QĐ-UBND; 30/10/2017 của UBND tỉnh	UBND tỉnh BĐ	UBND huyện	Xã Phước Nghĩa	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	1.262	12.920			6.939	5.981	12.920	2018-2020	2018-2020	12.920

4	Gia cố đê Bờ Đổ, thôn Phố Trạch	4943/QĐ-UBND; 27/10/2017 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Xã Phước Thuận	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	98,4	1.976			1.976	1.976	2018-2019	2018-2019	1.976
5	Gia cố đê Bờ Nhi - Phước Lộc	4942/QĐ-UBND; 27/10/2017 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Xã Phước Lộc	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	451,1	2.253			2.253	2.253	2018-2019	2018-2019	2.253
6	Gia cố Đê Nam hạ lưu cầu Háo Lễ - Phước Hưng	4944/QĐ-UBND; 27/10/2017 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Xã Phước Hưng	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	669,55	4.876			4.876	4.876	2018-2019	2018-2019	4.876
7	Đê sông Kôn đoạn hạ lưu Đập Thạnh Hòa	4944/QĐ-UBND; 27/10/2017 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Xã Phước Quang	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	525	5.187			5.187	5.187	2018-2019	2018-2019	5.187
II	NĂM 2019						1.052,0	4.783			4.783	4.783			4.783
1	Đê tràn Biền Sóng, thị trấn Tuy Phước	4043/QĐ-UBND; 17/06/2019 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Tuy Phước	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	467	5.574			5.574	5.574	2019-2021	2019-2021	5.574

2	Đê sông Nha Phu (đoạn hạ lưu cầu Tân Mỹ)	3417/QĐ-UBND; 26/10/2018 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Hòa	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	522	5.827			5.827	5.827	2019-2020	2019-2020	5.827
3	Đê sông Cát, thị trấn Diêu Trì	1291/QĐ-UBND; 05/04/2019 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Diêu Trì	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	1.073	5.018			5.018	5.018	2019-2020	2019-2020	5.018
4	Kè chống xói lở đê hạ lưu cầu Tuân Lễ	3418/QĐ-UBND; 26/10/2018 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Quang - Phước Hiệp	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	853	5.339			5.339	5.339	2019-2020	2019-2020	5.339
5	Đê thượng, hạ lưu đập Thanh Quang (đoạn hạ lưu đập Bạt Giữa)- Phước Thắng	4585/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh	UBND huyện	UBND huyện	Xã Phước Thắng	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	1.052	4.783			4.783	4.783	2019	2019	4.783
III	NĂM 2020						4.428	32.256			-	32.256	32.256		32.256
1	Đê sông Cây Me (đoạn thượng, hạ lưu cầu Đồi Thông)	2793/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	UBND tỉnh BĐ	UBND huyện	Xã Phước Hòa - Phước Sơn	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	1.580	16.460			16.460	16.460	2019-2020	2019-2020	16.460

2	Đê sông Gò Chàm - Phước Hưng (đoạn bờ tả, hữu thượng lưu cầu Háo Lễ)	7567/QĐ-UBND; 28/10/2019 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Hưng	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	1.185	7.031				7.031	7.031	2019-2020	2019-2020	7.031
3	Đê sông Cát, thị trấn Diêu Trì (đoạn hạ lưu vùng Bờ Hiên)	7568/QĐ-UBND; 28/10/2019 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Diêu Trì	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	1.129	4.283				4.283	4.283	2019-2020	2019-2020	4.283
4	Đê tràn Biên Sóng, thị trấn Tuy Phước		UBND huyện	UBND huyện	TT Tuy Phước	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	534,34	4.482				4.482	4.482	2020	2020	4.482
IV	NĂM 2021						4.160	32.606				32.606	32.606			32.606
1	Đê sông Hà Thanh đoạn hạ lưu cầu Diêu Trì	613/QĐ-UBND; 08/02/2021 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	TT Diêu Trì	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	375	861				861	861	2021	2021	861

1	Đê bờ Bắc sông Tân An (đoạn còn lại)	7791/QĐ-UBND; 09/12/2020 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Quang	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	228	2.136				2.136	2.136	2021	2021	2.136
2	Đê sông Hà Thanh (trạm bơm Biên Chức đến đập Cây Dừa)	7789/QĐ-UBND; 09/12/2020 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	TT Diêu Trì	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	756,6	8.763				8.763	8.763	2021	2021	8.763
3	Gia cố tuyến đê bờ Nam kênh tiêu TX6 dưới đập Mỹ Cang	7790/QĐ-UBND; 09/12/2020 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Sơn	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	507	4.073				4.073	4.073	2021	2021	4.073
4	Đê thượng lưu đập Thanh Quang	1504/QĐ-UBND; 06/4/2021 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Thắng	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	1.245	7.133				7.133	7.133	2021	2021	7.133
5	Đê sông Cây Me (đoạn thượng, hạ lưu cầu Đội Thông); Hạng mục: Đoạn đê bờ Bắc hạ lưu cầu Đùn - Đoạn đê bờ Bắc, bờ Nam hạ lưu cầu Đội Thông	3786/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của CT UBND tỉnh	UBND huyện	UBND huyện	Phước Hòa - Phước Hiệp	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	1.423	10.501				10.501	10.501	2021	2021	10.501

V	NĂM 2022						3.037,3	21.333				21.333	21.333			21.333
1	Đê sông Cây Me (đoạn hạ lưu tràn 03 xã)	2146/QĐ-UBND; 26/05/2022 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Hiệp	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	717	5.858				5.858	5.858	2022	2022	5.858
2	Gia cố đê sông Gò Châm (đoạn thượng, hạ lưu cầu Phú Đa)	2147/QĐ-UBND ngày 26/05/2022 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Hưng	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	722,7	6.833				6.833	6.833	2022	2022	6.833
3	Đê sông đoạn Nam Bò Bò thuộc thôn Dương Thiện, xã Phước Sơn	5612/QĐ-UBND; 18/08/2022 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Sơn	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	814,0	4.788				4.788	4.788	2022	2022	4.788
4	Tuyến đê bờ Nam TX6 thuộc thôn Lộc Thượng, xã Phước Sơn	5613/QĐ-UBND; 18/08/2022 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Sơn	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	784,0	3.854				3.854	3.854	2022	2022	3.854
VI	NĂM 2023						2.598,3	18.090				18.090	18.090			18.090

1	Đê sông Cây Me(đoạn bờ Nam hạ lưu tràn 3 xã)	6432/QĐ-UBND; 25/07/2023 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Hiệp	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	915,0	6.413				6.413	6.413	2023	2023	6.413
2	Đê rừng cấm thuộc sông Cây Me, Phước Hòa	3307/QĐ-UBND; 18/05/2023 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Xã Phước Hòa	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	324	1.724				1.724	1.724	2023	2023	1.724
3	Đê thượng lưu đập Thanh Quang (đoạn tiếp theo)	4060/QĐ-UBND; 12/06/2023 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Xã Phước Thắng	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	944,5	5.638				5.638	5.638	2023	2023	5.638
4	Đê sông Cây Me (đoạn hạ lưu tràn 03 xã)	7314/QĐ-UBND; 12/08/2023 của UBND huyện	UBND huyện	UBND huyện	Phước Hiệp	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	219,0	1.585				1.585	1.585	2023	2023	1.585

5	Đê bờ Bắc hạ lưu đập Bạt Dừa, thị trấn Tuy Phước	1388/QĐ- UBND; 13/03/2023	UBND huyện	UBND huyện	Tuy Phước	Bảo vệ trực tiếp khu dân cư, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân, bảo vệ đất sản xuất NN	195,8	2.730				2.730	2.730	2023	2023	2.730
TỔNG CỘNG							19.421,0	153.187			19.641	133.546	153.187			153.187

